

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2019/HS-ST

Ngày: 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Châu
2. Ông Nguyễn Thành Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trương Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2019/TLST-HS ngày 16/04/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2770/2019/QĐXXST-HS ngày 24/06/2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Phước V; sinh năm: 1970 tại Quảng Nam; HKTT: 777 TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công chức Hải quan; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Mai Phước L; con bà: Đặng Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 19/04/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lê Bảo Th; sinh năm: 1983 tại Quảng Trị; HKTT: thôn A, xã B, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;chỗ ở: 12 đường BQ, phường 28, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công chức Hải quan; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê Văn L; con bà: Phạm Thị N; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 13/03/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4 – Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị chịu trách nhiệm làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa qua Cảng ICD Transimex.

Ngày 23/03/2016, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4 tiếp nhận Tờ khai hải quan số 97160037690/H21, người đứng tên chủ hàng trên tờ khai là Lý Quốc H làm thủ tục xuất khẩu loại hình phi mậu dịch cá nhân.

Hàng hóa khai báo: kệ công nghiệp bằng sắt tháo rời, hàng mới 100%, mã hàng hóa (HS):73269099; Số lượng 270 cái, trị giá: 21.600 USD; Trọng lượng: 22.850kg; Thuế suất xuất khẩu: 0%.

Cùng ngày, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4 tiếp nhận tờ khai Hải quan số 971600538070/H21, người đứng tên chủ hàng trên tờ khai là Lê Thủy H làm thủ tục xuất khẩu loại hình phi mậu dịch cá nhân.

Hàng hóa khai báo: trục của máy cán thép đã qua sử dụng; mã số hàng hóa (HS):84553000; số lượng 11 kiện; đơn giá 1.050USD/kiện, trị giá 11.550USD; trọng lượng 25.600kg; **thuế suất 0%**, hàng chứa trong container số CXDU1258916 và SKHU8101074 được hạ tại Cảng ICD Transimex. Sau khi hoàn thành thủ tục hải quan, hàng hóa được chuyển sang Cảng Cát Lái để được xuất sang Hàn Quốc, Trung Quốc.

Khi hàng được chuyển cảng, Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan nghi vấn hàng không đúng khai báo nên đã yêu cầu giám sát tại cảng để tiến hành kiểm tra thực tế.

Hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của các Công chức hải quan.

Mai Phước V và Lê Bảo Th là công chức kiểm tra thuộc Đội thủ tục hàng hóa xuất khẩu – Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4. Ngày 23/03/2016, V và Th được Đội trưởng Đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu là Đỗ Tấn T phân công kiểm tra hàng hóa của 02 tờ khai hải quan số 97160037690/H21, 971600538070/H21 đứng tên Lý Quốc H, Lê Thuý H. Các tờ khai này là hàng hóa xuất khẩu loại hình phi mậu dịch cá nhân nên thuộc diện kiểm hóa 100%.

Tuy nhiên, khi nhận được tờ khai Mai Phước V không thực hiện đúng quy trình kiểm hóa, không thực hiện hết nhiệm vụ được giao, nhưng vẫn ký xác nhận thông quan cho các tờ khai số 97160037690/H21, 971600538070/H21.

Lê Bảo Th không thực hiện ktra thực tế hàng hoá mà để cho Mai Phước V tự thực hiện nhưng vẫn ký tên xác nhận đã kiểm tra hàng hoá theo tờ khai số 97160037690/H21, 971600538070/H21 đứng tên Lý Quốc H, Lê Thuý H. Quá

trình đưa đã xác định có 21 tờ khai hải quan đứng tên Lý Quốc H, Lê Thuý H (bao gồm 02 tờ khai số 97160037690/H21, 971600538070/H21) đã hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu qua Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4.

Trong đó, Mai Phước V trực tiếp ký xác nhận thông quan đối với 21 tờ khai, Lê Bảo Th ký xác nhận ktra đối với 08 tờ khai. Các công chức Cao Văn D, Trần Đức D, Ngô A ký xác nhận kiểm ra đối với 13 tờ khai.

Tại cơ quan điều tra, Lê Bảo Th khai:

Ngày 23/3/2016, Lê Bảo Th và Mai Phước V được lãnh đạo Đội thủ tục hàng xuất phân công kiểm hóa đối với tờ khai số 97160037690/H21 ngày 23/3/2016 mang tên Lý Quốc H, tỷ lệ kiểm hóa 100% (kiểm tra toàn bộ).

Tuy nhiên, Th không tiến hành kiểm hóa tờ khai này mà để một mình Mai Phước V tự thực hiện việc kiểm hóa. Sau khi kiểm hóa xong, V đưa Phiếu ghi kết quả kiểm tra của tờ khai cho Th ký không, đóng dấu tên công chức hải quan. Mai Phước V là người ký thông quan lô hàng

Mai Phước V khai:

Ngày 23/3/2016, Lê Bảo Th và Mai Phước V được lãnh đạo Đội thủ tục hàng xuất phân công kiểm hóa đối với tờ khai số 971600538070/H21 ngày 23/3/2016 mang tên Lê Thuý H, tỷ lệ kiểm hóa 100% (kiểm tra toàn bộ).

Sau khi nhận tờ khai từ lãnh đạo đội, người khai hải quan (không rõ lai lịch) liên hệ với V báo vị trí container để xuống bãi kiểm hóa. V và Th cùng xuống bãi kiểm hóa. V nhìn thấy hàng hóa đặt trước container số CXDU1258916 đúng với khai báo trên tờ khai nên nói Th đi kiểm hóa các tờ khai khác còn V ở lại kiểm hóa tờ khai này.

Sau khi kiểm hóa xong, V về đội thủ tục hàng xuất ghi kết quả kiểm hóa trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra tại ô II.B.1 ghi: “thời gian kiểm tra từ 10h50 đến 11h ngày 23/3/2016”; tại ô II.B.2 ghi: “kiểm toàn bộ đúng khai hải quan, CXDU1258916/A12.0385912” (đã niêm seal hải quan).

V đưa Phiếu ghi kết quả kiểm tra của tờ khai cho Lê Bảo Th ký tên, đóng dấu vào mục II.B.4. V cũng ký tên, đóng dấu với tư cách cán bộ kiểm hóa tại mục II.B.4 của Phiếu này. Sau đó, V là người đóng dấu xác nhận thông quan vào ô số 30 (mục thông quan) của tờ khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành trưng cầu giám định về thuế đối với hàng hoá theo 21 tờ khai hải quan xuất khẩu qua Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4.

Theo kết luận giám định tư pháp ngày 14/08/2018 xác định: số tiền thuế xuất khẩu phải nộp của 02 tờ khai hải quan số 97160037690/H21, 971600538070/H21 ngày 23/03/2016 tổng cộng là 858.172.741 đồng.

Riêng đối với 19 tờ khai hải quan còn lại, không xác định được số tiền thuế xuất khẩu phải nộp, với lý do: “không xác định được tên hàng phế liệu đồng và phế liệu kim loại hỗn hợp là thành phần gồm phế liệu kim loại nào: sắt hoặc đồng, hoặc nhôm... và số lượng cụ thể của từng loại là bao nhiêu để phân loại, áp dụng mức thuế suất, trị giá tính thuế, để tính thuế xuất khẩu theo quy định”.

Bản Cáo trạng số 28/CT0VKS-P3 ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì: Mai Phước V và Lê Bảo Th bị truy tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của Mai Phước V và Lê Bảo Th đã kết luận hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với các mạng và có nhiều bằng khen trong công tác; hậu quả vụ án chưa xảy ra nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Do đó VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Mai Phước V và Lê Bảo Th, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định Pháp luật.

Tại phiên toà, Mai Phước V và Lê Bảo Th thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, làm ăn chân chính, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT – CAThành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Mai Phước V và LBTh là công chức hải quan thuộc Đội thủ tục hàng hoá xuất khẩu – Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 4. Vào ngày 23/03/2016 các bị cáo V và Th được phân công kiểm tra hàng hoá của 02 tờ khai hải quan số 97160037690/H21, 971600538070/H21 đứng tên Lý Quốc H, Lê Thuỷ H. Các tờ khai này là hàng hoá xuất khẩu phi mậu dịch cá nhân nên thuộc diện kiểm hoá 100%. Tuy nhiên, Mai Phước V đã không kiểm tra thực tế hàng

hoá của các lô hàng này mà vẫn ký xác nhận cho thông quan theo 02 tờ khai nêu trên.

Lê Bảo Th đã không kiểm tra thực tế hàng hoá xuất khẩu theo đúng nhiệm vụ được giao mà để cho Mai Phước V tự thực hiện việc kiểm hoá một mình, sau đó Th ký tên và đóng dấu xác nhận không đã kiểm hoá 02 lô hàng này.

Từ những phân tích, đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Mai Phước V và Lê Bảo Th thực hiện đã phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 360 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Mai Phước V và Lê Bảo Th thực hiện đã dẫn đến hậu quả gây thất thu thuế cho Ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 858.172.741 đồng. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt các bị cáo này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mai Phước V và Lê Bảo Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra đã được cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên chưa gây ra hậu quả; gia đình Mai Phước V có công với Cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; còn Lê Bảo Th được tặng nhiều bằng khen có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với các đối tượng liên quan:

1/ Đối với Lê Thuý H và Lý Quốc H là người đứng tên mở tờ khai hải quan: Lý Quốc H và Lê Thuý H khai không quen biết ai ở nước ngoài để xuất khẩu hàng. Bản thân H và H cũng không đứng tên mở bất kỳ tờ khai hải quan nào. Kết quả giám định chữ viết tên “Lý Quốc H”, “Lê Thuý H” trên tờ khai không phải là chữ viết của H và H. Quá trình điều tra không có cơ sở xác định H và H thực hiện việc mở tờ khai hải quan để xuất khẩu trái phép hàng hoá đi nước ngoài.

2/ Đối với Thái Giang N – Giám đốc công ty Trí Tuệ, là người đã thuê các container rỗng cho đối tượng tên Kha (không rõ lai lịch) để vận chuyển hàng xuất khẩu: Tại cơ quan điều tra, Thái Giang N khai vào ngày 21/03/2016, có người đàn ông tên Kha (người Việt gốc Hoa, không rõ lai lịch) đến văn phòng công ty Trí Tuệ để thuê container rỗng đóng hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

Tên hàng là hàng thông thường (General Cargo). Kha trực tiếp làm việc với Thái Giang Nam. Sau khi khách hàng yêu cầu, Nam yêu cầu nhân viên liên hệ với hàng tàu TS Line lấy phiếu thuê container và giao container cho Kha. Toàn bộ quá trình kéo container rỗng, đóng hàng, hạ container, làm thủ tục xuất khẩu đều do Kha tự thực hiện. Đến ngày 23/3/2016, Kha lên văn phòng gặp Nam, thông báo là hàng đã hoàn tất thủ tục xuất khẩu (hàng đã thông quan) và đưa bảng kê chi tiết hàng hóa để cho Cty Trí Tuệ xác lập bill tàu, với nội dung tên hàng: copper scrap (phế liệu đồng). Tiếp đó ngày 25/3/2016, Kha đến công ty đóng tiền thuê container rỗng khoảng 2.800.000đ và nhận bill tàu, nhưng không làm biên nhận, phiếu thu và cũng không xuất hóa đơn. Tuy nhiên, Nam không biết rõ hàng hoá không có thoả thuận cấu kết với đối tượng tên Kha, nên không có cơ sở để xử lý.

3/ Đối với Cao Văn H - Giám đốc Công ty TNHH vận tải Quốc Nghĩa, khai: Đối với container số SKHU8101074 thuộc tờ số 97160037690/H21 ngày 23/3/2016 mang tên Lý Quốc H, khoảng tháng 3/2016, Thái Giang N – Giám đốc Công ty CP giao nhận Trí Tuệ giới thiệu có khách hàng cần vận chuyển container ra cảng mở tờ khai hải quan. Sau đó, một người đàn ông xưng tên Kha (không rõ lai lịch) điện thoại liên hệ thỏa thuận thuê công ty vận chuyển hàng từ Huyện Dĩ An, Bình Dương đến Cảng ICD Transimex, với giá 3.000.000đ. Từ đó, H điều xe BKS 61C-07754 và tài xế đến chở hàng theo yêu cầu của khách hàng. Việc vận chuyển không làm hợp đồng, khách hàng trả tiền mặt cho tài xế mang về đưa cho H. Do thời gian đã lâu nên tài xế đã nghỉ việc, H không nhớ tài xế nào đã thực hiện việc vận chuyển. Qua kiểm tra hành trình xác định, xe BKS 61C-07754 đến địa chỉ xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương để bốc hàng, sau đó, vận chuyển ra Cảng ICD Transimex để hạ container.

4/ Cao Văn Đ, Trần Đức D, Ngô Thế A khai đã thực hiện kiểm hoá theo quy định, quá trình điều tra không xđinh được giá trị hàng hoá vi phạm và số tiền thất thu thuế co Ngân sách Nhà nước đối với các lô hàng mang tên Lê Thuý H và Lý Quốc H đã xuất khẩu trót lọt. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với các công chức hải quan này.

5/ đối với Đỗ Tấn T - Đội trưởng Đội thủ tục hàng hoá nhập khẩu khai: ngày 23/03/2016, T phân công cho Lê Bảo Th và Mai Phước V kiểm hoá đối với 02 tờ khai hải quan số 97160037690/H21, 971600538070/H21 ngày 23/03/2016 mang tên Lý Quốc H, Lê Thuý H, tỷ lệ kiểm hoá 100% (kiểm tra toàn bộ). Các công chức được phân công phải chịu trách nhiệm với kết quả kiểm tra nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

[5] Về tang vật:

1/ 22.710 kg đồng phế liệu các loại theo tờ khai số 97160037690/H21 ngày 23/3/2016 mang tên Lý Quốc Hưng, đã bán đấu giá tài theo quy định:

Ngày 29/08/201, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển bán đấu giá đối với số tang vật trên, Công ty TNHH TMDV môi trường M2 là khách hàng trúng thầu đấu giá với số tiền trúng đấu giá là 1.780.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán đấu giá đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra đã trích 27.769.000 đồng chuyển trả tiền phí tổ chức bán đấu giá cho công ty TNHH bán đấu giá và dầu khí Việt Nam theo thông báo.

Số tiền còn lại sau khi trừ các chi phí, hiện đang tạm giữ trong tài khoản là 1.752.231.000 đồng.

2/ 26.250kg đồng phế liệu các loại theo tờ khai hải quan số 971600538070/H21 ngày 23/3/2016 mang tên Lê Thúy Huỳnh:

Ngày 02/11/2017, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển bán đấu giá đối với số tang vật trên, khách hàng trúng đấu giá là công ty TNHH D, với số tiền trúng đấu giá là 1.464.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán đấu giá đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra đã trích 121.690.500 đồng chuyển trả tiền bán đấu giá cho công ty TNHH bán đấu giá và dầu khí Việt Nam và tiền phí lưu bãi, phí nâng hạ...cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn theo thông báo.

Số tiền còn lại sau khi trừ các chi phí, hiện đang tạm giữ trong tài khoản là 1.342.309.500 đồng.

Các số tiền nêu trên liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo mai Phước V và Lê Bảo T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”

*Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: Mai Phước V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2019)

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

2/ Xử phạt: Lê Bảo Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2019)

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

1/ số tiền 1. 752.231.000 đồng

- Theo uỷ nhiệm chi ngày 19/9/2017 số tiền 1.425.724.000 đồng từ tài khoản của công ty TNHH TMDV Môi trường Nguyệt Minh 2 đến tài khoản của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Theo Uỷ nhiệm chi ngày 21/9/2017 số tiền 354.276.000 đồng từ tài khoản của công ty TNHH bán đấu giá dầu khí Việt Nam đến tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Theo quyết định xử lý vật chứng số 86-16B ngày 10/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển số tiền 27.769.000 đồng vào tài khoản của công ty TNHH bán đấu giá dầu khí Việt Nam

2/ Số tiền 1.342.309.500 đồng

- Theo kiêm lệnh chuyển tiền, giấy nộp tiền ngày 28/11/2017 số tiền 1.173.300.000 đồng của Ngô Đình Duy đến phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
- Theo uỷ nhiệm chi ngày 01/12/2017 số tiền 290.700.000 đồng từ tài khoản của công ty TNHH bán đấu giá dầu khí Việt Nam đến tài khoản của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Công an Thành phố Hồ Chí Minh

- Theo Quyết định xử lý vật chứng số 86-16D ngày 05/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển số tiền 31.118.000 đồng tài khoản Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Theo quyết định xử lý vật chứng số 86-16F ngày 20/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển số tiền 62.775.000 đồng vào tài khoản của Công ty TNHH Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Theo Quyết định xử lý vật chứng số 86-16E ngày 11/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển số tiền 27.797.500 đồng vào tài khoản của công ty TNHH bán đấu giá dầu khí Việt Nam

*Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Phòng PC 45 – CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình